

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long, bà H’Jel Mlô

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/ QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/ QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà C, số 72 + số 74 đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T N; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông K S A, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 97A, đường T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 2 năm 2023

Bị đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1984 (Đều có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, thông qua Hợp đồng tín dụng số 854070002028942000, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q (Gọi tắt là nguyên đơn) cho ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N (Gọi tắt là bị đơn) vay 333.254.560đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, hai trăm năm tư nghìn, năm trăm sáu mươi đồng). Lãi suất: 12,7068%/năm (1,0589%/tháng);

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được điều chỉnh tăng hoặc giảm từ 5% trở lên theo lãi của Ngân hàng Nhà nước có thay đổi. Thời hạn vay: 60 tháng (Mỗi tháng thanh toán 7.544.640đ, đúng hoặc trước ngày 12 hàng tháng). Hình thức vay là có bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai (Động sản).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 90.565.365đ (Gốc: 51.650.994đ; lãi trong hạn 38.740.686đ; lãi quá hạn: 29.685đ; phí quản lý khoản vay: 144.000đ).

Tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 299.706.890đ (Gốc: 281.603.566đ; lãi trong hạn: 17.660.544đ; lãi quá hạn: 343.780, phí quản lý khoản vay: 72.000.000đ).

Mặc dù đã quá hạn trả nợ nhưng bị đơn không thanh toán, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến 10 tháng 4 năm 2023 là 299.706.890đ và yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng, kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2023 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp bị đơn trả xong nợ, thì nguyên đơn đồng ý trả cho bị đơn toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 85407000202894 2000 - HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2021. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 85407000202894 2000 - HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2021 để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Hoàng Thị N và ông Huỳnh H trình bày:

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 333.254.560đ (Trong đó: Tiền vay 328.000.000đ + 5.254.560đ tiền bảo hiểm). Lãi suất trong hạn 1,0589%/tháng (12,7068%/năm). Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được điều chỉnh tăng hoặc giảm từ 5% trở lên theo lãi của Ngân hàng Nhà nước có thay đổi. Mục đích vay là để mua ô tô. Thời hạn vay là 60 tháng. Hình thức vay có bảo đảm bằng tài sản (Thế chấp ô tô hình thành từ vốn vay. Xe loại DOTHANHIZ 65 – TMB; Nhãn hiệu DOTHANH; BKS 47H–00800; màu xanh. Số khung RPPMD 17APMD 003536. Số máy: JE493ZLQ436041995). Hình thức trả hàng tháng (Ngày đầu tiên là ngày 12 tháng 11 năm 2021, ngày cuối cùng 12 tháng 10 năm 2026). Số tiền trả hàng tháng là 7.544.640đ. Số tiền thanh toán kỳ cuối là 6.433.236đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 90.565.365đ (Gốc: 51.650.994đ; lãi trong hạn tính đến ngày 21 tháng 10 năm 2022: 38.740.686đ; lãi quá hạn 29.685đ; phí quản lý khoản vay: 144.000đ).

Do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn được. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền tạm tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2023 là 299.706.890đ (Gốc: 281.603.566đ; lãi trong hạn: 17.660.544đ; lãi quá hạn: 343.780, phí quản lý khoản vay: 72.000.000đ), thì bị đơn đồng ý trả, nhưng xin trả dần và xin tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 8540 7000 202894 2000 – HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2021 có nội dung:

Bị đơn thế chấp cho nguyên đơn chiếc xe ô tô hiệu DOTHANH IZ65 - TMB; BKS: 47H 00800; số khung: RPPMD17APMD003536; số máy: JE493ZLQ4 - 36041995.

Tại Hợp đồng tín dụng số 854070002028942000 ngày 14 tháng 10 năm 2021 thể hiện

nội dung:

Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 333.254.560đ. Lãi suất trong hạn 1,0589%/tháng (12,7068%/ năm). Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được điều chỉnh tăng hoặc giảm từ 5% trở lên theo lãi của Ngân hàng Nhà nước có thay đổi. Thời hạn vay là 60 tháng. Hình thức vay có bảo đảm bằng tài sản. Hình thức trả hàng tháng, mỗi tháng là 7.544.640đ. Trong bất kỳ trường hợp vi phạm nào của Hợp đồng thì nguyên đơn có quyền thu hồi tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Đại diện của nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 299.706.890đ và lãi suất phát sinh, kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2023 cho đến khi trả xong nợ. Sau khi bị đơn trả xong nợ, thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn tài sản đã thế chấp. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Hợp đồng tín dụng thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 333.254.560đ. Lãi suất trong hạn 1,0589%/tháng. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn với số tiền, lãi suất, thời hạn vay như nội dung trong Hợp đồng tín dụng và như nội dung đại diện nguyên đơn trình bày. Sau khi vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 90.565.365đ (Gốc

51.650.994đ; lãi trong hạn tính đến ngày 21 tháng 10 năm 2022: 38.740.686đ; lãi quá hạn 29.685đ, phí bảo quản 144.000đ). Tại phiên tòa, bị đơn xác nhận tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn 299.706.890đ nhưng chưa có điều kiện trả nên xin trả dần và xin tiếp tục thực hiện hợp đồng. Xét thấy khoản vay mà bị đơn nợ nguyên đơn đã quá hạn trả nợ theo Hợp đồng và theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 299.706.890đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2023 là 299.706.890đ.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy tài sản thế chấp là của bị đơn và việc thế chấp là để đảm bảo cho khoản vay, đồng thời việc thế chấp đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy trong trường hợp bị đơn thanh toán xong nợ, thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn tài sản thế chấp. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch với số tiền 14.985.344đ (Làm tròn 14.985.000đ), được tính như sau: (299.706.890đ có mức thu là 299.706.890đ x 5% = 14.985.344đ). Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 385; 398; 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q, buộc ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị N trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q số tiền: 299.706.890đ [Gốc: 281.603.566đ; lãi suất tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2023 là 18.004.3214đ (lãi trong hạn: 17.660.544đ; lãi quá hạn: 343.780); phí quản lý khoản vay: 72.000.000đ].

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 854070002028942000 ngày 14 tháng 10 năm 2021, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị N trả xong nợ.

Trường hợp ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N trả xong nợ, thì Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải trả lại cho ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 8540 7000 202894 2000 – HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Trường hợp ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản mà ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 8540 7000 202894 2000 – HĐTC ngày 14 tháng 10 năm

2021 để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

+ Ông Huỳnh H, bà Hoàng Thị N phải chịu 14.985.000đ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q số tiền 7.191.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0022121 ngày 18 tháng 01 năm 2023.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG